

Số tham chiếu bảo lãnh: ... (1)

....., ngày...tháng...năm...

THƯ BẢO LÃNH THAM DỰ CHÀO BÁN CẠNH TRANH

Kính gửi: BỘ CÔNG THƯƠNG

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

– (Sau đây gọi là **Bên nhận bảo lãnh**)

Căn cứ vào việc (điền tên+địa chỉ + giấy đăng ký kinh doanh/ giấy chứng nhận đầu tư đối với Nhà đầu tư là tổ chức) / (điền tên+địa chỉ + Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với Nhà đầu tư là cá nhân) (sau đây gọi là **Nhà Đầu tư**) sẽ tham dự Chào bán cạnh tranh để mua cổ phần thuộc sở hữu Nhà nước mà Bộ Công Thương là đại diện hợp pháp tại Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (sau đây gọi là **Chào bán cạnh tranh**), được chào bán theo Quy chế Chào bán cạnh tranh Cổ phần của Bộ Công Thương tại Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn do Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 4444/QĐ-BCT ngày 27 tháng 11 năm 2017 (sau đây gọi là **Quy chế**).

Theo đề nghị của Nhà Đầu tư, chúng tôi, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh....., có trụ sở chính tại (sau đây gọi là Ngân hàng) phát hành Thư bảo lãnh tham dự Chào bán cạnh tranh này (sau đây gọi là Thư bảo lãnh) với các điều kiện và điều khoản như sau:

1. Thư bảo lãnh bảo đảm cho việc Nhà đầu tư sẽ tuân thủ Quy chế khi tham dự Chào bán cạnh tranh với số tiền bảo lãnh tối đa là, (bằng chữ) (Nếu đồng tiền bảo lãnh là VND, ghi: tương ứng $10\% \times \text{Số lượng cổ phần Nhà đầu tư đăng ký mua (điền số cổ phần)} \times \text{Giá khởi điểm chào bán (VND320.000)}$)/(Nếu đồng tiền bảo lãnh là USD, ghi: tương ứng $10\% \times \text{Số lượng cổ phần Nhà đầu tư đăng ký mua (điền số cổ phần)} \times \text{Giá khởi điểm chào bán (VND320.000)}$ / tỷ giá quy đổi: (điền tỷ giá niêm yết mua chuyển khoản USD do Ngân hàng công bố lúc 8:00 sáng ngày công bố Giá khởi điểm chào bán theo Quy chế) (sau đây gọi là **Số tiền bảo lãnh**).
2. Ngân hàng cam kết thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh trong phạm vi Số tiền bảo lãnh nêu tại Mục 1 trên đây trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được hồ sơ yêu cầu thanh toán phù hợp của Bên nhận bảo lãnh, bao gồm văn bản sau:
 - 2.1 Bản gốc Văn bản yêu cầu thanh toán do Bên nhận bảo lãnh lập, trong đó nêu rõ Nhà đầu tư đã vi phạm Quy chế do:
 - a Nhà Đầu tư có tên trong hai hoặc nhiều Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh với tư cách là Nhà Đầu tư; hoặc
 - b Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh của Nhà Đầu tư không đáp ứng các điều kiện về Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh hợp lệ như quy định tại Quy chế; hoặc
 - c Nhà Đầu tư không nộp hoặc nộp Phiếu tham dự chào bán cạnh tranh không đúng thời gian quy định tại Quy chế, hoặc
 - d Nhà Đầu tư đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần) cổ phần đã đăng ký mua

- e. Nhà Đầu tư không thực hiện giao dịch mua cổ phần và thanh toán theo đúng quy định tại Quy chế, trừ trường hợp bất khả kháng được quy định trong Hợp đồng chuyển nhượng ký giữa Nhà đầu tư và Bên nhận bảo lãnh, hoặc
- f. Nhà Đầu tư hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh không đúng thời hạn quy định tại Quy chế, hoặc
- g. Nhà đầu tư không thanh toán tiền mua cho toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả chào bán cạnh tranh đúng thời gian quy định tại Quy chế, trừ trường hợp bất khả kháng được quy định trong Hợp đồng chuyển nhượng ký giữa Nhà đầu tư và Bên nhận bảo lãnh, hoặc
- h. Nhà Đầu tư không thực hiện ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Quy chế, hoặc vi phạm các cam kết, thỏa thuận của Hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần đã ký giữa Nhà đầu tư và Bên nhận bảo lãnh, hoặc
- i. Nhà Đầu tư trúng giá nhưng không có mã số giao dịch chứng khoán hoặc Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo đúng thời hạn quy định tại Quy chế hoặc trong thời gian gia hạn được Bộ Công Thương chấp thuận bằng văn bản, trừ trường hợp bất khả kháng được quy định trong Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần đã ký giữa Nhà đầu tư và Bên nhận bảo lãnh; hoặc.

Văn bản yêu cầu thanh toán phải được lập song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó nội dung tiếng Việt là căn cứ giải quyết tranh chấp (theo mẫu tại phụ lục 1 đính kèm Thư bảo lãnh này), nêu rõ số tham chiếu của Thư bảo lãnh, số tiền Bên nhận bảo lãnh yêu cầu Ngân hàng thanh toán và phương thức nhận tiền bảo lãnh.

3. Thư bảo lãnh có hiệu lực kể từ ngày.....tháng.....năm.....(*điền ngày phát hành Thư bảo lãnh*); và hết hiệu lực theo một trong các trường hợp sau, tùy theo trường hợp nào đến trước (sau đây gọi là Thời điểm hết hiệu lực):
 - a. Nếu Nhà đầu tư trúng giá: Ngay khi Ngân hàng nhận được bản gốc/bản chính Thông báo bằng văn bản hợp lệ của Bộ Công Thương về Danh sách các Nhà đầu tư trúng giá và đã nộp đủ tiền theo đúng Quy chế trong đó có bao gồm tên của Nhà đầu tư ; hoặc
 - b. Nếu Nhà đầu tư không trúng giá: ngay khi Ngân hàng nhận được bản gốc/bản chính Thông báo bằng văn bản hợp lệ của Bộ Công Thương về Danh sách các Nhà đầu tư không trúng giá và không vi phạm Quy chế trong đó bao gồm tên của Nhà đầu tư ; hoặc
 - c. Ngay khi Ngân hàng nhận được bản gốc/bản chính Thông báo bằng văn bản hợp lệ của Bộ Công Thương về Danh sách các Nhà đầu tư không thể cung cấp tài liệu và thông tin liên quan đến việc đã có mã số giao dịch chứng khoán, Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp vì các nguyên nhân bất khả kháng (theo quy định tại Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần đã ký giữa Nhà đầu tư và Bên nhận bảo lãnh) trong đó có bao gồm tên của Nhà đầu tư ; hoặc
 - d. Ngay khi Ngân hàng nhận được bản gốc/bản chính Thông báo bằng văn bản hợp lệ của Bộ Công Thương về Danh sách Nhà đầu tư hủy đăng ký tham gia chào bán cạnh tranh trong thời hạn cho phép được quy định tại Quy chế trong đó có bao gồm tên

- Nhà đầu tư ; hoặc
- e. Ngay khi Ngân hàng nhận được bản gốc/bản chính Thông báo bằng văn bản của Bên Nhận Bảo Lãnh về cuộc chào bán cạnh tranh bị yêu cầu dừng hoặc hủy bỏ theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Quy chế; hoặc
 - f. Ngay khi Ngân hàng nhận được bản gốc/bản chính Thông báo bằng văn bản của Bên Nhận Bảo Lãnh thông báo cuộc chào bán cạnh tranh không đủ điều kiện tổ chức theo quy định tại Quy chế; hoặc
 - g. Ngay sau khi Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo Thư bảo lãnh; hoặc
 - h. Đến 16 giờ 30 phút (giờ Việt Nam), ngày 10 tháng 01 năm 2018

Sau Thời điểm hết hiệu lực, Thư bảo lãnh không còn giá trị cho dù bản gốc Thư bảo lãnh và bản gốc các Thư sửa đổi có liên quan (nếu có) có được hoàn trả lại Ngân hàng hay không.

- 4. Các văn bản do Bên nhận bảo lãnh lập theo quy định tại Mục 2 và Mục 3 Thư bảo lãnh này phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của Bên nhận bảo lãnh theo văn bản ủy quyền hợp lệ của Bên nhận bảo lãnh và đóng dấu của Bên nhận bảo lãnh. Bản gốc/bản chính Văn bản ủy quyền phải được xuất trình tới Ngân hàng trong trường hợp người ký trên các văn bản do Bên nhận bảo lãnh lập theo quy định tại Mục 2 và Mục 3 của Thư bảo lãnh là Đại diện theo ủy quyền của Bên nhận bảo lãnh.
- 5. Hồ sơ yêu cầu thanh toán nêu tại Mục 2 phải được gửi tới và nhận được bởi Ngân hàng trong thời gian làm việc của Ngân hàng vào hoặc trước Thời điểm hết hiệu lực của Thư bảo lãnh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh,...(điền địa chỉ Ngân hàng).
- 6. Đồng tiền áp dụng khi thanh toán là đồng tiền bảo lãnh với điều kiện đáp ứng quy định về quản lý ngoại hối của pháp luật Việt Nam tại thời điểm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.
- 7. Việc đòi tiền nhiều lần theo bảo lãnh này là không được phép.
- 8. Thư bảo lãnh này không được phép chuyển nhượng.
- 9. Thư bảo lãnh được phát hành thành 01 (một) bản gốc duy nhất bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được áp dụng làm căn cứ để giải quyết tranh chấp.
- 10. Thư bảo lãnh được điều chỉnh và giải thích theo Pháp luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Thư bảo lãnh sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – [CHI NHÁNH ...]

Người đại diện Ngân hàng

[ký, ghi họ tên, chức vụ và đóng dấu]

CÁC VĂN BẢN KÈM THEO:

ENCLOSED DOCUMENTS:

- PHỤ LỤC 1: MẪU VĂN BẢN YÊU CẦU THANH TOÁN;
ANNEX 1: STANDARD FORM OF DEMAND FOR PAYMENT;

PHỤ LỤC 1/ANNEX 1

VĂN BẢN YÊU CẦU THANH TOÁN
(MẪU)

Ngày tháng năm

Kính gửi: **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh.....**

Địa chỉ:

(dưới đây gọi là “Ngân hàng”)

Từ : **BỘ CÔNG THƯƠNG,**

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(sau đây được gọi là “Bên nhận bảo lãnh”)

VỀ VIỆC: THƯ BẢO LÃNH THAM DỰ CHÀO BÁN CẠNH TRANH

Thưa Quý Ngân hàng,

Liên quan đến Thư bảo lãnh số trị giá đề ngày tháng năm do Ngân hàng phát hành cho Bên nhận bảo lãnh theo yêu cầu của - có địa chỉ tại (sau đây được gọi là “Nhà đầu tư”).

Chúng tôi, bằng văn bản này, thông báo với Quý Ngân hàng rằng Nhà Đầu tư đã vi phạm Quy chế Chào bán cạnh tranh Cổ phần của Bộ Công thương tại Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn do Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 4444/QĐ-BCT ngày 27 tháng 11 năm 2017 vì Nhà đầu tư đã: (điền nội dung tuyên bố vi phạm là một trong các điểm từ điểm a đến điểm h tại Điều 2 trong nội dung bảo lãnh).

Vì vậy, chúng tôi bằng văn bản này yêu cầu quý Ngân hàng thanh toán khoản tiền được yêu cầu là, vào tài khoản dưới đây Bên nhận bảo lãnh:

Tên tài khoản :

Số tài khoản:.....

Tại (tên Ngân hàng):.....

Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh của văn bản yêu cầu thanh toán này thì nội dung tiếng Việt là căn cứ pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền

Chữ ký, dấu

Họ và tên, Chức danh: